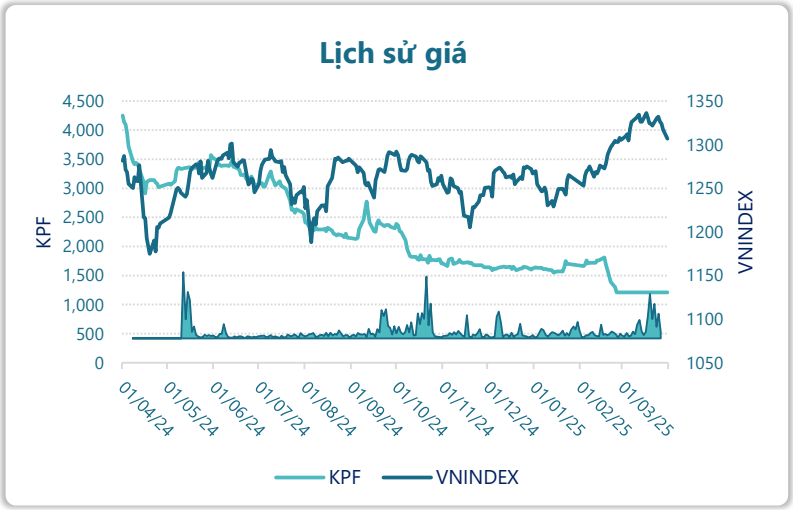
FireAnt

CTCP Đầu tư tài sản Koji (HSX: KPF)



Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**1,210**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	4,250
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	1,210
SL cổ phiếu LH	60,867,241
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	74
P/E	-0.3
EPS	-4,552

DT thuần

Q1/25

0

tỷ VNĐ

LN sau thuế

Q1/25

-0.05

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.65| -101%

YoY: ▼0.13| -163%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

#VALUE!

#VALUE!

DT thuần

2024

0

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.00| -100%

LN sau thuế

2024

-277

tỷ VNĐ

YoY: ▼278| -27369%

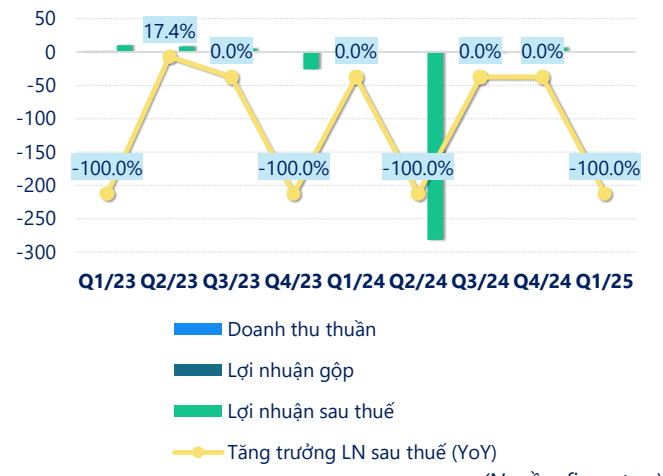
ROE

2024

-42.3%

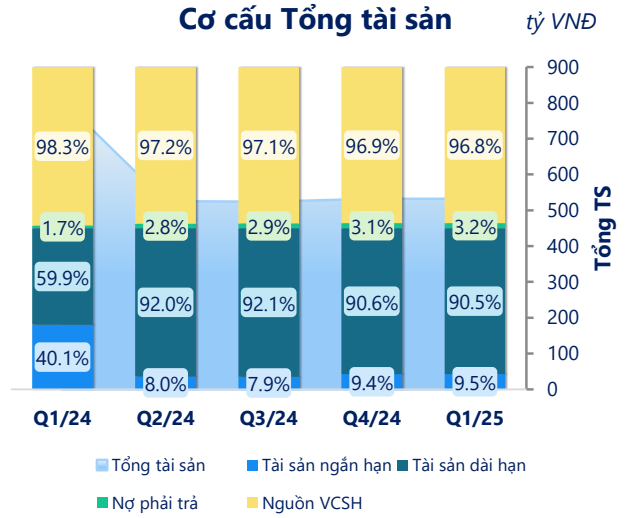
+/- YoY: ▼ 42.5%

Kết quả kinh doanh



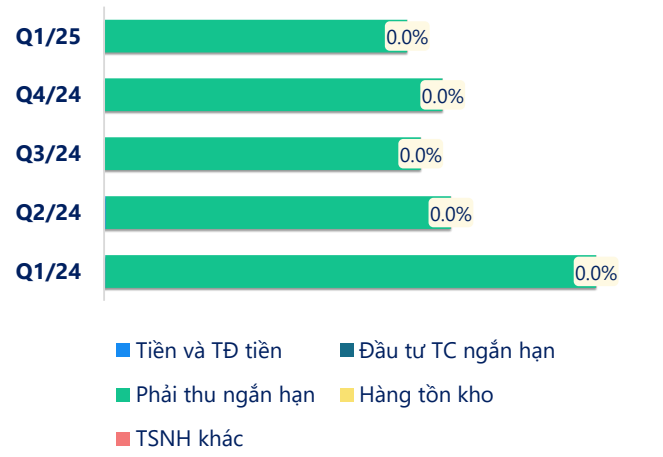
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



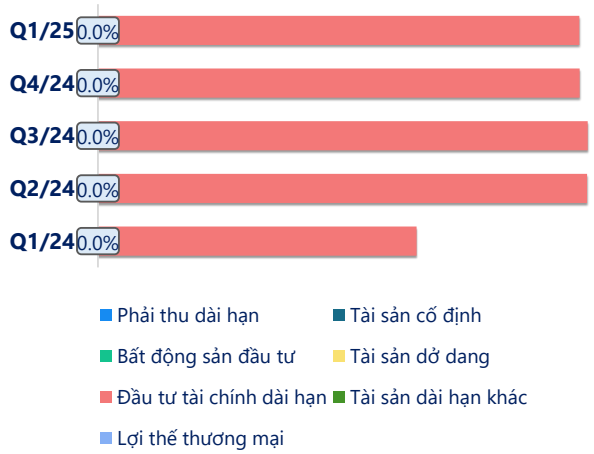
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



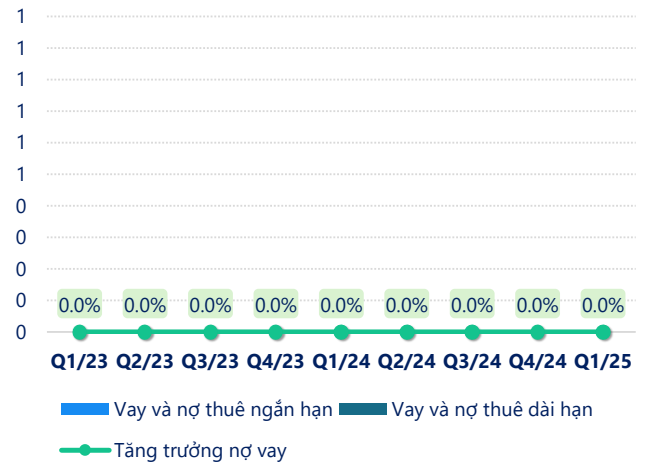
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



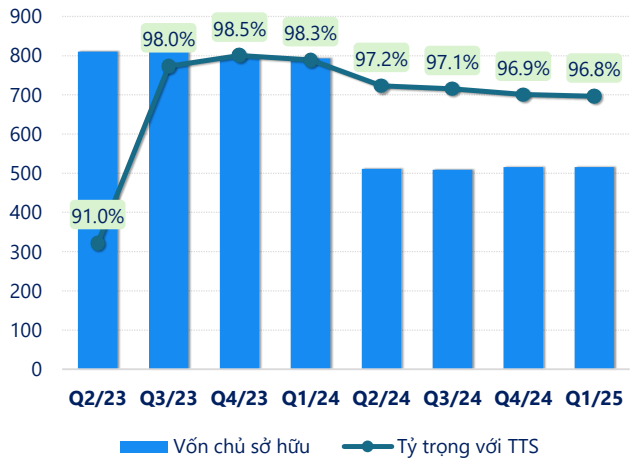
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



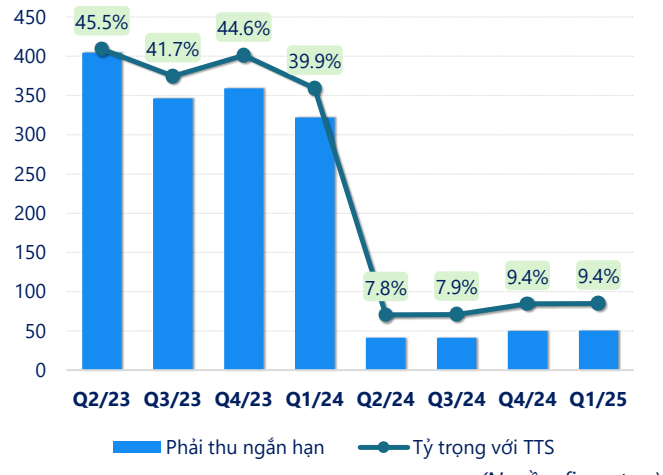
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



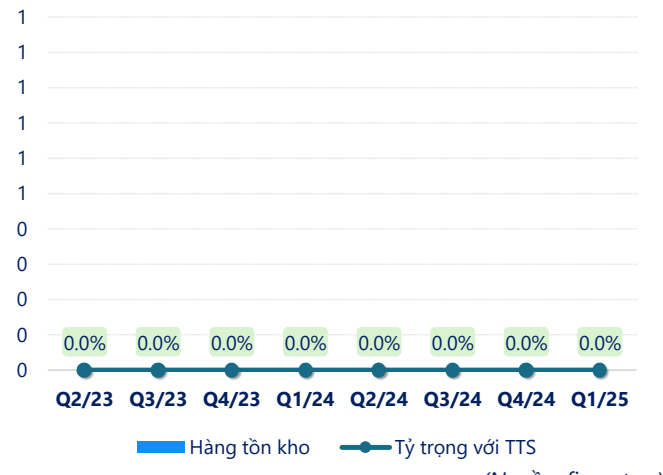
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



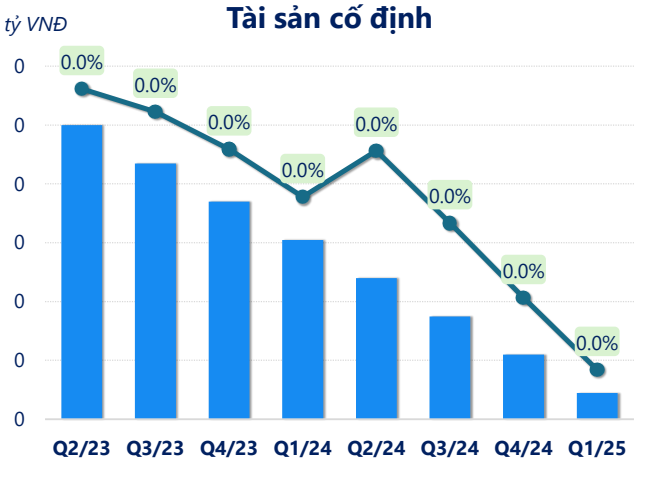
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



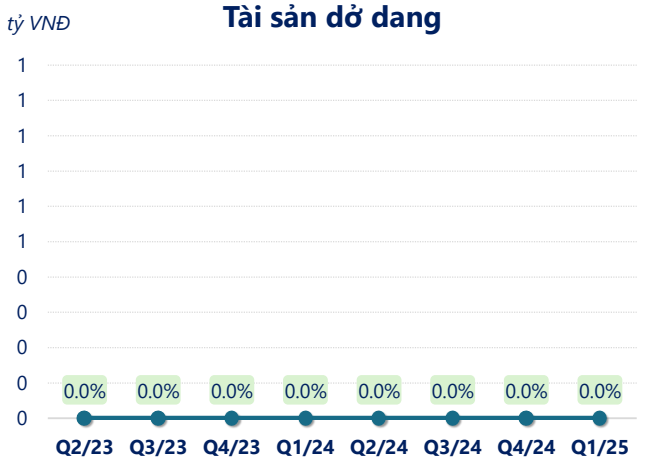
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



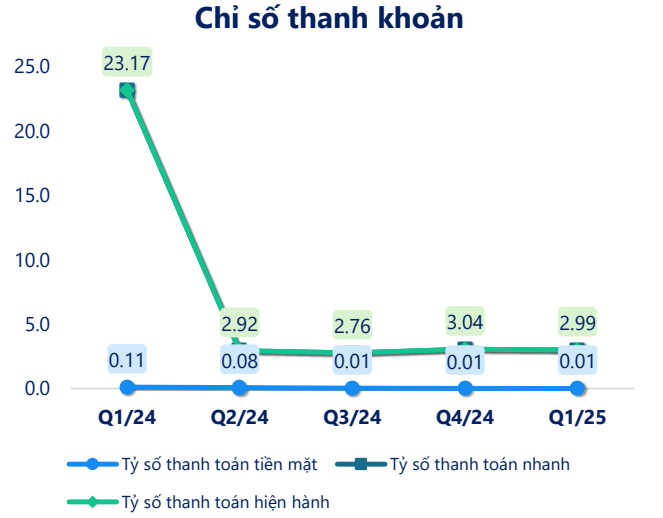
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



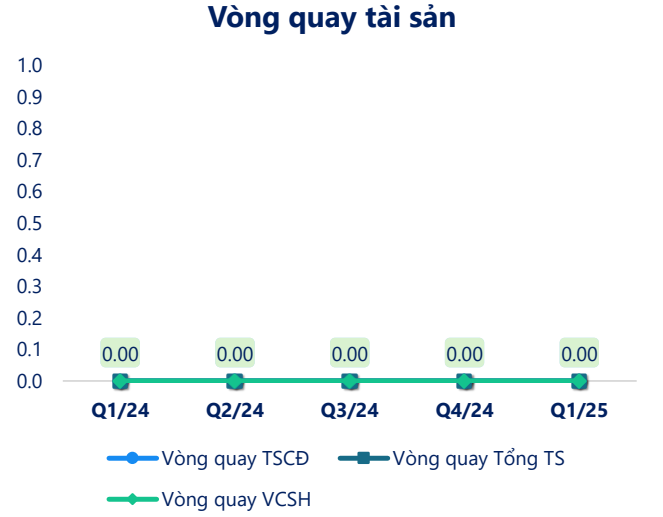
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**807**	**525**	**524**	**532**	**533**
Tài sản ngắn hạn	**323**	**42.2**	**41.6**	**50.2**	**50.5**
Tiền và tương đương tiền	1.48	1.09	0.21	0.10	0.16
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	322	41.1	41.3	50.0	50.3
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	0.02	0.03	0.04	0.04	0.04
Tài sản dài hạn	**483**	**483**	**483**	**482**	**482**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	0.02	0.01	0.01	0.01	0.00
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	483	483	483	482	482
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**14.0**	**14.4**	**15.1**	**16.5**	**16.9**
Nợ ngắn hạn	**14.0**	**14.4**	**15.1**	**16.5**	**16.9**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0.16	0.15	0.22	0.18	0.23
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**793**	**511**	**509**	**516**	**516**
Vốn chủ sở hữu	**793**	**511**	**509**	**516**	**516**
Vốn điều lệ	609	609	609	609	609
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)